

VIỆT NAM VÀ VIỆC THAM GIA SÁNG KIẾN CHUNG VỀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TẠI TỔ CHỨC THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI

LÝ VĂN ANH

Trung tâm nghiên cứu về Các thách thức mới của quá trình
toàn cầu hóa kinh tế (Chaire NEME), Đại học Laval, Canada
Khoa Luật quốc tế, Học viện ngoại giao Việt Nam
Research Center on New Challenges of Economic
Globalization (Chaire NEME), Université Laval, Canada
Faculty of International Law, Diplomatic Academy of Vietnam
Email : Van-Anh.Ly@fd.ulaval.ca

ANTOINE COMONT

Trung tâm nghiên cứu về Các thách thức mới của quá trình
toàn cầu hóa kinh tế (Chaire NEME), Đại học Laval, Canada
Trung tâm nghiên cứu châu Âu và quốc tế, Đại học Bordeaux, Pháp
Research Center on New Challenges of Economic
Globalization (Chaire NEME), Université Laval, Canada
Center for European and International Studies, University of Bordeaux, France
Email : Antoine.Comont@fd.ulaval.ca

Tóm tắt

Thương mại điện tử đã trở thành một xu hướng không thể đảo ngược trong thương mại toàn cầu. Tuy nhiên, lĩnh vực mới mẻ này vẫn chủ yếu được điều chỉnh bởi các hiệp định song phương hoặc khu vực. Bài viết này giới thiệu lịch sử hình thành và nội dung cũng như triển vọng của Sáng kiến chung của Tổ chức Thương mại Thế giới về thương mại điện tử, từ đó chỉ ra rằng sự tham gia của Việt Nam có thể giúp củng cố vị thế của đất nước trong việc xây dựng và phát triển các quy tắc và tiêu chuẩn toàn cầu trong lĩnh vực đang phát triển nhanh chóng này, mang lại lợi ích cho nền kinh tế.

Từ khóa: sáng kiến chung, thương mại điện tử, Việt Nam, WTO, đa phương

Abstract

E-commerce has become an irreversible trend in global trade. However, this emerging field is still mainly regulated by bilateral or regional agreements. This article introduces the history, content, and prospects of the World Trade Organization Joint Statement Initiative on E-Commerce, pointing out that Vietnam's participation can help strengthen the country's position in building and developing global rules and standards in this rapidly growing field, bringing benefits to the economy.

Keywords: e-commerce, joint Initiative, Vietnam, WTO, multilateral

DOI: <https://doi.org/10.70236/tckhplvn.203>

Ngày nhận bài: 17/06/2024

Ngày duyệt đăng: 15/08/2024

Sự phát triển mạnh mẽ của thương mại điện tử đã hiện đang đặt ra những thách thức trong việc xây dựng khuôn khổ pháp lý đa phương điều chỉnh lĩnh vực mới mẻ này. Được khởi động từ những năm 1990, vòng đàm phán Uruguay (1986-1994) và sự ra đời của Tổ chức Thương mại Thế giới (*World Trade Organization*, WTO) vào năm 1995 là mốc đầu tiên trong nỗ lực hình thành khung pháp lý điều chỉnh thương mại điện tử.¹ Tại Hội

¹ Khái niệm “thương mại điện tử” được định nghĩa trong Chương trình làm việc của WTO về thương mại điện tử, gồm “sản xuất, phân phối, quảng bá, mua bán hàng hóa và dịch vụ bằng các phương tiện điện tử”. Xem Wolfgang Alschner, “E-Commerce or Digital Trade? Why the Difference Should Matter to Trade Lawyers”, trong Geist Collins, *Handbook on Digital Trade*, Londres, Edward Elgar, 2024, tr. 54.

ngợi Bộ trưởng lần thứ 2 tại Geneva, WTO đã thông qua tuyên bố đầu tiên về thương mại điện tử,² cho phép xóa bỏ thuế quan đối với các giao dịch điện tử và xây dựng một chương trình làm việc về thương mại điện tử dưới sự giám sát của Đại hội đồng WTO.³ Việt Nam được biết đến với tốc độ chuyển đổi số và phát triển thương mại điện tử nhanh chóng, cũng như sự tham gia tích cực vào tiến trình hội nhập khu vực. Tất cả các hiệp định khu vực thế hệ mới mà Việt Nam tham gia đều có các chương riêng về thương mại điện tử. Ngược lại, Việt Nam tỏ ra dè dặt ở cấp độ đa phương: không tham gia Sáng kiến chung của WTO về thương mại điện tử và tham gia hạn chế vào Chương trình làm việc của WTO về lĩnh vực này.⁴ Để đánh giá được tác động của các cuộc đàm phán đa phương về thương mại điện tử đối với Việt Nam, từ đó đưa ra các khuyến nghị cần thiết, các tác giả sẽ đi sâu phân tích quá trình hình thành và nội dung của Sáng kiến chung về Thương mại điện tử tại WTO.

1. Một số thách thức đối với việc điều chỉnh thương mại điện tử ở cấp độ đa phương

Hội nghị bộ trưởng WTO năm 1998 chỉ thông qua được một Chương trình làm việc về thương mại điện tử và tuyên bố về xóa bỏ thuế quan tạm thời đối với truyền tải dữ liệu điện tử. Việc xóa bỏ tạm thời thuế quan nhằm giải quyết vướng mắc khó khăn về việc đánh thuế đối với loại hình thương mại mới mẻ này. Tuyên bố này phải được gia hạn tại mỗi kỳ Hội nghị bộ trưởng. Một số nước không đồng tình với việc xóa bỏ thuế quan vĩnh viễn đối với việc truyền tải dữ liệu, do lo ngại ảnh hưởng tiêu cực tới các nước đang phát triển. Nam Phi, Ấn Độ và Indonesia đề xuất phân biệt giữa truyền tải dữ liệu điện tử và sản phẩm điện tử⁵ mà các nước có thể áp thuế quan.⁶ Cách tiếp cận này là cần thiết trong bối cảnh giao dịch các sản phẩm điện tử tăng trưởng nhanh chóng cũng như sự gia tăng nhanh về số lượng các sản phẩm điện tử, chẳng hạn như công nghệ in 3D.⁷ Nếu buộc phải xóa

2 WTO, *Tuyên bố về thương mại điện tử*, WTO Doc WT/MIN(98)/DEC/2 (1998) (Tuyên bố 1998).

3 *Như trên*.

4 Việt Nam chỉ tham gia soạn thảo một văn bản duy nhất cùng với các nước ASEAN: WTO, ASEAN Reflections on Lunch Panel on “Can E-commerce Trade Rules Help MSMEs from Developing Countries?” held during the UNCTAD E-commerce Week, 27/04/2017, WTO Doc JOB/GC/126 (2017).

5 WTO, *The E-Commerce Moratorium: Scope and Impact*, Tuyên bố của Ấn Độ và Nam Phi, WTO Doc WT/GC/W/798 (2020).

6 *Như trên*, đoạn 2.1. Giao dịch điện tử (bao gồm truyền dữ liệu) không bị áp thuế quan vì chúng không mang giá trị thương mại. Ngược lại, các sản phẩm điện tử được giao dịch (gồm phim ảnh, trò chơi, sách điện tử, phần mềm, v.v.) có thể bị áp thuế trên giá trị thương mại của các sản phẩm này.

7 Công nghệ in 3D đạt mức tăng trưởng gần 30% từ năm 2016. Giống như tài liệu số, hiện nay đây là những đối tượng có độ phức tạp ngày càng tăng, có thể được chia sẻ bằng kỹ thuật số và có thể được tái tạo thông qua in ấn. Xem: Ernst & Young, “3D printing: hype or game changer? A global EY Report 2019”, 2019, tr. 5, https://assets.ey.com/content/dam/ey-sites/ey-com/en_gl/topics/advisory/ey-3d-printing-game-changer.pdf, truy cập ngày 10/6/2024.

bỏ thuế quan, các nước sẽ mất đi nguồn thu lớn, trong khi lợi ích rơi vào một nhóm nhỏ (Trung Quốc, Hoa Kỳ và các nước châu Âu, chiếm 80% thị phần giao dịch điện tử thế giới).⁸ Trong khi đó, đa phần các nước đang phát triển nhập siêu thương mại điện tử, và thất thu thuế của các nước này xấp xỉ 10 tỉ USD.⁹ Chính vì thế tại Hội nghị bộ trưởng 12, ba nước Nam Phi, Ấn Độ và Indonesia đã đề xuất hủy bỏ tuyên bố về không áp thuế đối với thương mại điện tử.¹⁰

Một trong những vấn đề đặt ra đối với thương mại điện tử là phân biệt giữa hàng hóa và dịch vụ.¹¹ Bình thường, việc mua bán sách, đĩa nhạc, phim, được xếp vào thương mại hàng hóa. Nhưng nếu các sản phẩm này được số hóa và giao dịch điện tử, việc phân loại trở nên phức tạp và gây tranh cãi hơn : việc trả tiền xem một bộ phim trên mạng sẽ được coi là mua hàng hóa hay sử dụng dịch vụ ? Thêm vào đó, cách phân loại truyền thống của GATS dựa vào bốn phương thức cung ứng dịch vụ.¹² Mỗi phương thức được áp dụng chế độ đối xử riêng được ghi trong cam kết của các quốc gia thành viên. Tuy nhiên, đối với thương mại điện tử, rất khó để phân biệt đó là cung ứng qua biên giới hay tiêu dùng tại nước ngoài vì không gian mạng không bị hạn chế bởi biên giới. Giao dịch điện tử cũng đặt ra vấn đề lớn đối với sở hữu trí tuệ,¹³ bởi chúng liên quan tới các sản phẩm văn hóa hoặc công nghệ được bảo vệ tác quyền và thường phải có giấy phép khai thác.¹⁴ Ngoài ra, công nghệ cũng cho phép phát triển các sản phẩm mới như phần mềm, cơ sở dữ liệu, và người ta vẫn chưa thể xác định được cơ chế bảo hộ cho chúng.¹⁵ Thương mại điện tử cũng đặt ra thách thức về bảo hộ quyền sở hữu đối với nhãn mác hoặc tên miền trên không gian mạng.¹⁶

Cho đến nay, những nỗ lực của WTO chỉ đạt được kết quả hạn chế. Một mặt, Chương trình làm việc được thông qua năm 1998 không phải là khuôn khổ đàm phán nhằm xây dựng khung pháp lý về thương mại điện tử, mà chỉ nhằm đánh giá tác động của chúng. Trong khi đó, các thỏa

8 UNCTAD, *Rising Product Digitalisation and Losing Trade Competitiveness*, UNCTAD Doc UNCTAD/GDS/ECIDC/2017/3, 2017.

9 UNCTAD, “Growing Trade in Electronic Transmissions : Implications for the South”, Document No. 29, 2019.

10 WTO, *Communication from India, Indonesia, and South Africa*, WTO Doc WT/GC/W/838/Rev.2 (2021).

11 Như trên, đoạn 2.1 và 3.1.

12 Bao gồm: cung ứng xuyên biên giới, tiêu dùng tại nước ngoài, hiện diện thương mại, hiện diện thể nhân (GATS, Điều 1 khoản 2).

13 WTO, General Council, *Work Programme on Electronic Commerce*, WTO Doc WT/L/274 (1998) đoạn 1.2.

14 WTO, Council for Trade-Related Aspects of Intellectual Property Rights, *Background Note by Secretariat*, WTO Doc IP/C/W/128 (1999), đoạn 27.

15 Như trên, đoạn 28.

16 WTO, Council for Trade-Related Aspects of Intellectual Property Rights, *Background Note by Secretariat Addendum*, WTO Doc IP/C/W/128/Add.1 (2003), đoạn 19-28.

thuận khu vực đã vượt xa WTO trong lĩnh vực điều tiết thương mại điện tử. Sự phát triển vượt trội của thương mại điện tử trong giai đoạn đại dịch Covid-19 khiến cho việc hoàn thiện khung pháp lý đa phương điều chỉnh lĩnh vực này trở nên cần thiết hơn bao giờ hết.¹⁷ Chính trong bối cảnh này, Sáng kiến chung về Thương mại điện tử đã được đưa ra tại Hội nghị bộ trưởng WTO lần thứ 11.¹⁸

2. Tình hình các cuộc đàm phán tại Tổ chức Thương mại Thế giới về thương mại điện tử

Tháng 1 năm 2024, Sáng kiến chung về Thương mại điện tử sẽ tròn 7 năm ra đời. Về mặt lịch sử, sự phát triển nhanh chóng của thương mại điện tử từ những năm 1990 dẫn tới nhu cầu cấp thiết phải phát triển một khung pháp lý để điều chỉnh lĩnh vực thương mại mới mẻ này.¹⁹ Chỉ trong vòng 3 năm, đã có hơn 7.700 đề xuất, sửa đổi, ban hành quy định về thuế, cạnh tranh, quản trị dữ liệu số... tại các quốc gia.²⁰ Tuy nhiên, sự đan xen dày đặc các quy định điều chỉnh quốc gia có thể dẫn tới nguy cơ chông chéo, mâu thuẫn và gia tăng hố sâu ngăn cách giữa các quốc gia phát triển và đang phát triển về nền tảng số, khiến các nước đang phát triển ngày càng khó tiếp cận với thị trường này.²¹ Điều này cho thấy lĩnh vực thương mại điện tử cần được điều tiết ở phạm vi toàn cầu. Tuy nhiên, cho đến nay, các quy định quốc tế điều chỉnh thương mại điện tử chủ yếu nằm trong các hiệp định thương mại khu vực.²² Khu vực châu Á – Thái Bình Dương nổi lên như là trung tâm, với việc ký kết hai hiệp định thương mại lớn là Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (*Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership*, CPTPP) và Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (*Regional Comprehensive Economic Partnership*, RCEP).²³ Với sự tham gia trong tương lai của Anh, Trung Quốc và Đài Loan, mô hình quản trị thương mại khu vực của CPTPP sẽ càng mở rộng sức ảnh hưởng ra phạm vi toàn thế giới.²⁴ Một số quốc gia thậm chí đã ký hiệp định riêng điều chỉnh lĩnh vực thương mại điện tử. Chẳng hạn,

17 WTO, *Joint Statement Initiative on E-commerce* (Australia, Japan, Singapore) 12/2021, https://www.wto.org/english/news_e/news21_e/ji_ecom_minister_statement_e.pdf, truy cập ngày 10/6/2024.

18 WTO, *Joint Statement on Electronic Commerce*, WTO Doc WT/MIN(17)/60 (2017).

19 Yasmin Ismail, “L’initiative de déclaration conjointe sur le commerce électronique à la croisée des chemins en vue d’un aboutissement ‘concret’ à la CM13” ISDS Policy Analysis (juillet 2023), en ligne, <https://www.iisd.org/fr/node/17514>, truy cập ngày 10/6/2024.

20 Simon J Evenett & Johannes Fritz, *Emergent Digital Fragmentation. The Perils of Unilateralism*, CEPR Press, 2022.

21 Như trên.

22 Mira Burri, “A WTO Agreement on Electronic Commerce: An Inquiry into its Legal Substance and Viability”, *Georgetown Journal of International Law*, Vol. 53(2), 2022, tr. 565.

23 Nicholas Frank, “6 Degrees of Separation: The Topology of E-commerce Governance”, *The Jean Monnet Network*, 2021.

24 Mira Burri, *tlđđ*.

Singapore đưa ra mô hình “Hiệp định về kinh tế số” và đã ký một số hiệp định dạng này với Chile, New-Zeland, Australia, Anh và Hàn Quốc.²⁵ Về phần mình, Liên minh châu Âu (*European Union*, EU) áp dụng cho các nước đối tác thủ tục công nhận lẫn nhau. Quy định chung của châu Âu về bảo vệ dữ liệu cấm nhà cung cấp chuyển dữ liệu cá nhân khỏi lãnh thổ EU trừ phi quốc gia thứ ba áp dụng mức bảo vệ tương tự như EU. Đến nay, có 13 quốc gia được EU đánh giá là có mức độ bảo vệ hợp lý.²⁶

Trong khuôn khổ WTO, do không đạt được đồng thuận về khởi động các cuộc đàm phán đa phương, các sáng kiến chung trở thành phương tiện thay thế tạm thời hữu ích và khá độc đáo. Sáng kiến về thương mại điện tử được 68 quốc gia thành viên đưa ra tại Hội nghị bộ trưởng WTO lần thứ 11 vào tháng 12 năm 2017 với mục tiêu “chuẩn bị khởi động các cuộc đàm phán tương lai về thương mại điện tử”.²⁷ Tháng 1 năm 2019, 76 quốc gia thành viên đã chính thức khởi động đàm phán về lĩnh vực này.²⁸ Tháng 11 năm 2023, 90 quốc gia, chiếm hơn 90% thương mại thế giới đã tham gia đàm phán. Tuy có số lượng thành viên tham gia đông đảo, sáng kiến chung vẫn vấp phải một số vướng mắc về tính đại diện. Thứ nhất là các cường quốc về thương mại điện tử như Nam Phi và Ấn Độ ngay từ đầu đã phản đối tham gia vào sáng kiến.²⁹ Thứ hai là chỉ có 4 đại diện nhóm các nước kém phát triển tham gia (Bénin, Burkina Faso, Gambia và Myanmar).³⁰ Cuối cùng, việc cả ba nước nắm giữ vai trò chủ chốt trong các cuộc đàm phán đều đến từ châu Á – Thái Bình Dương (Australia, Nhật Bản và Singapore) khiến các nước khác lo ngại rằng các hiệp định mới ký kết trong khu vực này sẽ là hình mẫu thống trị cho khuôn khổ pháp lý đa phương đang được đàm phán.

Về cách thức triển khai, các nước đồng tổ chức đề xuất một “văn kiện tổng hợp” (*consolidated text*) từ toàn bộ các văn bản mà các nước thành viên tham gia đã đệ trình. Các nhóm làm việc không chính thức thường xuyên nhóm họp giữa đại diện các nước nhằm bàn luận chi tiết về các điều khoản cụ thể trong văn kiện tổng hợp. Các kết quả thảo luận dẫn tới cập nhật thường xuyên văn kiện tổng hợp trên cơ sở các văn bản và tuyên bố mà các quốc gia tham gia tiếp tục đệ trình. Các phiên họp toàn thể giữa các đại diện

25 Yasmin Ismail, “Évolution du contexte et des dynamiques associés à l’initiative conjointe de l’OMC sur le commerce électronique : Bilan de la cinquième année et perspectives pour 2023”, *L’Institut international du développement durable*, 2023, <https://www.iisd.org/system/files/2023-04/wto-joint-initiative-e-commerce-fifth-year-stocktake-fr.pdf>, truy cập ngày 10/6/2024.

26 Các quốc gia này gồm Andorra, Argentina, Canada, Faroe Islands, Guernsey, Israël, Isle of Man, Nhật Bản, Jersey, New-Zeland, Thụy Sĩ và Uruguay.

27 WTO, *Tuyên bố chung về thương mại điện tử*, WTO Doc WT/MIN(17)/60 (2017).

28 WTO, *Tuyên bố chung về thương mại điện tử*, WTO Doc WT/L/1056 (2019).

29 WTO, Tuyên bố của Ấn Độ và Nam Phi, *The Legal Status of ‘Joint Statement Initiatives’ and Their Negotiated Outcomes*, WTO Doc WT/GC/W/819 (2021).

30 Gambia đã tuyên bố tham gia sáng kiến ngày 23/10/2023 (WTO, Tuyên bố của Gambia, WTO Doc INF/ECOM/82 (2023)).

cấp cao của các nước thành viên giúp thu hẹp khoảng cách và đạt được đồng thuận về các nội dung có nhiều bất đồng. Mặc dù đa phần tiến trình thương lượng đều diễn ra không chính thức bên lề các cuộc họp của WTO, các văn bản, tuyên bố quan điểm... đều được thông báo cho Ban thư ký và được gửi tới tất cả các quốc gia thành viên WTO, kể cả các nước không tham gia vào sáng kiến chung này, đảm bảo tính minh bạch của tiến trình đàm phán.

Thông qua các thông cáo báo chí, các nước đồng chủ trì đã nhấn mạnh các bước tiến quan trọng gần đây và mục tiêu đạt được đồng thuận tại Hội nghị bộ trưởng WTO lần thứ 13, bất chấp một số vấn đề còn bất đồng.³¹ Ngày 04/8/2023, văn kiện tổng hợp lần 4 đã được gửi tới các thành viên WTO,³² về cơ bản không có nhiều thay đổi so với phiên bản lần 2 công bố năm 2022, là phiên bản có nhiều thay đổi lớn so với các phiên bản đầu tiên năm 2021 và 2020.³³ Dưới đây là bảng tổng hợp các điều khoản chính và tình hình đàm phán.

Tính đến nay, kết quả của các cuộc đàm phán về điều chỉnh thương mại điện tử đa biên có thể được tóm gọn như sau :

Mục A: Tạo thuận lợi cho thương mại điện tử

- Các điều khoản như khuôn khổ chung về giao dịch điện tử (hoàn thành vào 8/2022), xác thực và chữ ký điện tử (4/2021), hợp đồng điện tử (7/2021), và hóa đơn điện tử (2/2023) đã được đàm phán xong.
- Logistics và tạo thuận lợi cho thương mại điện tử bao gồm thương mại không giấy tờ (1/2022) và cơ chế một cửa cho trao đổi dữ liệu (7/2023) cũng đã hoàn thành.

Mục B: Mở cửa thị trường và thương mại điện tử

- Thuế quan đối với truyền tải dữ liệu điện tử và một số điều khoản khác vẫn đang được đàm phán. Tuy nhiên, các điều khoản về dữ liệu công khai và truy cập sử dụng mạng internet cho thương mại điện tử đã hoàn thành vào 9/2021.

Mục C: Niềm tin và thương mại điện tử

- Đàm phán về bảo vệ người tiêu dùng và thư điện tử chứa nội dung quảng cáo đã hoàn thành lần lượt vào tháng 9/2021 và tháng 2/2021.
- Các điều khoản về bảo vệ thông tin cá nhân, mã nguồn, các sản phẩm công nghệ sử dụng mật mã vẫn đang đàm phán.

Mục D: Các vấn đề khác

- Đàm phán về lưu chuyển dữ liệu xuyên biên giới, quản lý vị trí thiết bị máy tính và dữ liệu tài chính vẫn đang tiếp tục.

31 WTO, "E-commerce co-convenors call on negotiators to intensify efforts, exercise flexibility", *World Trade Organization*, 2023, https://www.wto.org/french/news_f/news23_f/jsec_29sep23_f.htm, truy cập ngày 10/6/2024.

32 WTO, Văn kiện tổng hợp lần 4, WTO Doc INF/ECOM/62/Rev.4 (2023).

33 Yasmin Ismail, *ltd*.

- Một số điều khoản như minh bạch (7/2021) đã hoàn thành, trong khi hợp tác và tăng cường năng lực vẫn đang đàm phán.

Mục E: Viễn thông

- Các quy tắc đối với dịch vụ viễn thông và phạm vi áp dụng, bao gồm nhiều điều khoản như định nghĩa, nguyên tắc, ngoại lệ chung, và giải quyết tranh chấp đều đang trong quá trình đàm phán.

Phụ lục

- Các dịch vụ và điều khoản khác như logistic, tạo thuận lợi cho thương mại điện tử xuyên biên giới, sử dụng công nghệ đối với thủ tục hải quan, thanh toán điện tử, tiếp cận thị trường dịch vụ và hàng hóa, và nhiều mục khác cũng đang tiếp tục được thảo luận.

Nhìn chung, nhiều điều khoản đã được đàm phán xong, tuy nhiên vẫn còn nhiều mục tiêu quan trọng cần tiếp tục hoàn thiện trong các cuộc đàm phán tiếp theo. Hội nghị bộ trưởng 13 diễn ra tại Abu Dhabi vào các ngày từ 26/2 đến 2/3/2024 đã không đạt được tiến bộ đáng kể nào về thương mại điện tử, do tồn tại một số bất đồng.

Điểm bất đồng thứ nhất liên quan tới việc đánh thuế đối với truyền tải dữ liệu điện tử, do khả năng hạ tầng và kỹ thuật hạn chế tại các nước đang phát triển. Điểm bất đồng thứ hai liên quan tới bảo vệ dữ liệu cá nhân.³⁴ Cho đến nay các nước chỉ đạt được đồng thuận về các hạn chế đối với truyền dẫn dữ liệu xuyên biên giới vì lý do an ninh, chứ không phải để bảo vệ thông tin cá nhân. Hiện nay có 3 quan điểm đang được xem xét.³⁵ Quan điểm gần đây nhất của Trung Quốc cho rằng chỉ nên hạn chế truyền dẫn dữ liệu vì lý do chính sách của nhà nước,³⁶ phải đảm bảo tính cần thiết, mức độ tương ứng, và không tạo sự phân biệt đối xử tùy tiện và vô căn cứ.³⁷ Nước Anh cũng cho rằng chỉ nên hạn chế truyền dữ liệu vì mục đích công,³⁸ nhưng giới hạn ở một số biện pháp hạn chế cụ thể³⁹ và phải thỏa mãn một loạt các điều kiện đặt ra.⁴⁰ Quan điểm thứ ba là của Nigeria về việc áp dụng ngoại lệ chung dành cho các nước đang và kém phát triển, không phải chịu sự điều chỉnh của các quy định này.⁴¹

34 Các nước ủng hộ hạn chế truyền dữ liệu để bảo vệ quyền riêng tư bao gồm Canada, Nhật, New-Zeland, Anh và các thành viên EU.

35 Ba quan điểm này được ghi nhận trong một văn kiện làm việc chung cho nhóm làm việc về lưu chuyển dữ liệu và định vị các thiết bị vi tính được công bố ngày 6/11/2023 để làm căn cứ đàm phán tiếp theo về chủ đề này (WTO, Joint Statement on Electronic Commerce, *Flow of Information and Location of Computing Facilities*, WTO Doc INF/ECOM/83)

36 WTO, Tuyên bố của Trung Quốc, WTO Doc INF/ECOM/78 (2023).

37 Như trên, đoạn 5.

38 WTO, Tuyên bố của Anh, WTO Doc INF/ECOM/79 (2023), đoạn 4.

39 Như trên, đoạn 2.

40 Như trên, đoạn 3.

41 WTO, Tuyên bố của Nigeria, WTO Doc INF/ECOM/65 (2021).

3. Đánh giá tình hình Việt Nam tham gia vào quá trình xây dựng khung pháp lý về thương mại điện tử trong khuôn khổ khu vực và đa phương

Từ một nước được biết đến với công nghiệp gia công, Việt Nam gần đây đã bắt nhịp nhanh chóng với sự phát triển của nền kinh tế số, trở thành tác nhân quan trọng cho sự phát triển của thương mại điện tử khu vực. Năm 2020, giá trị kinh tế số của Việt Nam ước đạt 14 tỷ USD, tăng 450% so với năm 2015. Theo một nghiên cứu của Hinrich Foundation năm 2018, các lợi ích của thương mại điện tử sẽ mang lại giá trị cho kinh tế Việt Nam vào năm 2030 ước đạt 40 tỷ USD, tăng 12 lần so với năm 2018.⁴²

Việt Nam cũng là nước tham gia vào các hiệp định thương mại khu vực thế hệ mới có các chương về thương mại điện tử, CPTPP, RCEP và Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (*European Union - Vietnam Free Trade Agreement*, EVFTA), với các mức độ ràng buộc khác nhau. Các quy định về thương mại điện tử trong chương 8 của EVFTA chủ yếu tập trung vào khuyến khích chia sẻ thông tin và hợp tác giữa hai bên nhằm hướng tới điều chỉnh pháp lý về các vấn đề liên quan đến thương mại điện tử như công nhận chứng nhận chữ ký điện tử, trách nhiệm của nhà cung cấp dịch vụ trên mạng, quản lý các thông tin quảng cáo điện tử và bảo vệ người tiêu dùng. Hiệp định cũng quy định nhiều ngoại lệ nhằm bảo vệ lợi ích quốc gia. Chương 14 CPTPP chứa đựng nhiều quy định ràng buộc hơn về tự do lưu chuyển dữ liệu và cấm các nước thành viên áp đặt yêu cầu về định vị dữ liệu và công bố mã nguồn. Chương 12 RCEP có nhiều quy định giống chương 14 CPTPP như: hợp tác, thương mại không giấy tờ, xác thực điện tử và chữ ký điện tử, bảo vệ người tiêu dùng mạng, bảo vệ thông tin cá nhân, thư chứa nội dung quảng cáo, quy định trong nước, thuế quan và an ninh mạng. Cả hai hiệp định đều loại trừ lĩnh vực mua sắm chính phủ hoặc các dữ liệu quốc gia khỏi phạm vi áp dụng của chương về thương mại điện tử. Bên cạnh đó, hai Hiệp định có quy định khác nhau về định vị các thiết bị vi tính,⁴³ truyền dữ liệu qua biên giới bằng phương tiện,⁴⁴ mã nguồn⁴⁵ và giải quyết tranh chấp.⁴⁶ Nếu so sánh với CPTPP, các quy định về thương mại điện tử của RCEP bị suy yếu

42 Pragma Bhatnagar, “The Database Revolution: How Vietnam Can Capture the Digital Trade Opportunity at Home and Abroad?”, *Vietnam Digital Trade Report*, Hinrich Foundation, 2019, <https://www.hinrichfoundation.com/research/wp/digital/vietnam/>, truy cập ngày 10/6/2024.

43 PTPGP, Điều 14.13; RCEP, Điều 12.14.

44 PTPGP, Điều 14.11; RCEP, Điều 12.15. PTPGP quy định các thành viên phải “cho phép”, trong khi RCEP quy định các bên “không ngăn cản” truyền dữ liệu qua biên giới bằng hình thức điện tử, kèm ngoại lệ cho Việt Nam (5 năm kể từ ngày có hiệu lực) và ba thành viên khác của ASEAN (Campuchia, Lào và Myanmar) (5 năm và có thể được gia hạn thêm 3 năm).

45 PTPGP, Điều 14.17; RCEP, Điều 12.16. Trong khi CPTPP cấm các nước mở cửa cho nhập khẩu phần mềm kèm điều kiện chuyển giao mã nguồn hoặc truy cập vào mã nguồn, thì RCEP chỉ đề cập đến vấn đề xử lý mã nguồn như là một chủ đề cần xem xét.

46 PTPGP, Điều 14.18; RCEP, Điều 12.17.

bởi ngoại lệ về an ninh, cho phép áp dụng các biện pháp hạn chế cần thiết để bảo vệ lợi ích an ninh thiết yếu của quốc gia thành viên, mà các thành viên khác không thể khiếu nại,⁴⁷ hoặc để đảm bảo thực thi chính sách công, khiến cho trên thực tế các cam kết về tự do hóa thương mại điện tử gần như trở nên vô hiệu, bởi quốc gia áp dụng có toàn quyền quyết định. Ngoài ra, cách thức duy nhất cho phép giải quyết tranh chấp về thương mại điện tử là thương lượng (Điều 12.17). Ủy ban hỗn hợp RCEP chỉ có thể xem xét khiếu nại nhưng không có quyền áp đặt. Như vậy các cam kết về thương mại điện tử trong RCEP chủ yếu mang tính tượng trưng.

Như vậy, mặc dù tham gia nhiều hiệp định khu vực có điều chỉnh về thương mại điện tử, Việt Nam không thể trông chờ vào các hiệp định này cho khuôn khổ pháp lý về thương mại điện tử quốc tế. Trong khi hầu hết các nước đối tác khu vực khác đều tham gia Sáng kiến chung của WTO về Thương mại điện tử, Việt Nam vẫn đứng ngoài các cuộc thương thuyết sôi động từ năm 2017 nhằm xây dựng một khuôn khổ đa phương.⁴⁸ Điều này có thể khiến Việt Nam mất đi cơ hội bảo vệ lợi ích của mình trong quá trình xây dựng luật lệ đa phương, cũng như cơ hội tác động tới tiến trình đàm phán.

Ngày 14/07/2020, nhân chuyến thăm của Bộ trưởng Tài chính Hồ Đức Phớc, Bà Ngozi Okonjo-Iweala, tổng giám đốc WTO đã gợi ý Việt Nam tham gia và đóng góp vào Sáng kiến chung về Thương mại điện tử. Đáp lại các đề nghị của Tổng Giám đốc WTO, Bộ trưởng Hồ Đức Phớc cho biết sẽ báo cáo Chính phủ, đồng thời khẳng định Việt Nam luôn ủng hộ sự hợp tác mạnh mẽ và nỗ lực cùng với các thành viên WTO chung tay ứng phó với các thách thức mà nền kinh tế toàn cầu đang phải đối mặt.⁴⁹ Chúng tôi cho rằng trong bối cảnh các thỏa thuận thương mại khu vực như RCEP và CPTPP ngày càng đóng vai trò quan trọng trong quản trị thương mại điện tử toàn cầu và ảnh hưởng đến các cuộc đàm phán tại WTO, Sáng kiến chung về Thương mại điện tử chắc chắn vấp phải những bất đồng không thể tránh khỏi. Sự khác biệt giữa các nước phát triển và nước đang phát triển là trở ngại chính, cho thấy những thách thức về xây dựng khuôn khổ quản trị ở cấp độ đa phương. Tuy nhiên, WTO vẫn là khuôn khổ thích hợp nhất. Các quy định của WTO thường trở thành hình mẫu cho các hiệp định song phương và khu vực, do vậy, Việt Nam nên cân nhắc tham gia Sáng kiến chung để có thể chủ động góp phần vào các cuộc thảo luận thay vì chấp nhận cuộc chơi mà luật lệ do người khác tạo ra. ●

47 RCEP, Điều 12.14 đoạn 3b, Điều 12.15 đoạn 3b.

48 Trong số 15 thành viên RCEP và 12 thành viên CPTPP, Việt Nam là nước duy nhất tham gia cả hai hiệp định thương mại khu vực lớn ở châu Á – Thái Bình Dương, nhưng không tham gia vào Sáng kiến chung về thương mại điện tử của WTO.

49 HTQT, “Bộ trưởng Hồ Đức Phớc : Việt Nam luôn coi trọng hợp tác với WTO”, *Cổng thông tin Bộ Tài chính*, 2022, https://irt.mof.gov.vn/webcenter/portal/ttnctdbh/pages_r/1/chi-ti-tet-tin?dDocName=MOFUCM238567, truy cập ngày 10/6/2024.

Tài liệu tham khảo

- [1] Wolfgang Alschner, “E-Commerce or Digital Trade? Why the Difference Should Matter to Trade Lawyers”, trong Geist Collins, *Handbook on Digital Trade*, Londres, Edward Elgar, 2024
- [2] Pragya Bhatnagar, “The Database Revolution: How Vietnam Can Capture the Digital Trade Opportunity at Home and Abroad?”, *Vietnam Digital Trade Report*, Hinrich Foundation, 2019
- [3] Mira Burri, “A WTO Agreement on Electronic Commerce: An Inquiry into its Legal Substance and Viability”, *Georgetown Journal of International Law*, Vol. 53(2), 2022
- [4] Simon J Evenett & Johannes Fritz, *Emergent Digital Fragmentation. The Perils of Unilateralism*, CEPR Press, 2022
- [5] EY, “3D printing : hype or game changer ? A global EY Report 2019”, 2019
- [6] Nicholas Frank, “6 Degrees of Separation: The Topology of E-commerce Governance”, *The Jean Monnet Network*, 2021
- [7] HTQT, “Bộ trưởng Hồ Đức Phúc : Việt Nam luôn coi trọng hợp tác với WTO”, *Cổng thông tin Bộ Tài chính*, 2022
- [8] Yasmin Ismail, “Évolution du contexte et des dynamiques associés à l’initiative conjointe de l’OMC sur le commerce électronique : Bilan de la cinquième année et perspectives pour 2023”, *L’Institut international du développement durable*, 2023
- [8] UNCTAD, “Growing Trade in Electronic Transmissions : Implications for the South”, Document No. 29, 2019
- [10] UNCTAD, *Rising Product Digitalisation and Losing Trade Competitiveness*, UNCTAD Doc UNCTAD/GDS/ECIDC/2017/3, 2017
- [11] WTO, *Communication from India, Indonesia, and South Africa*, WTO Doc WT/GC/W/838/Rev.2 (2021)
- [12] WTO, Council for Trade-Related Aspects of Intellectual Property Rights, *Background Note by Secretariat*, WTO Doc IP/C/W/128 (1999)
- [13] WTO, Council for Trade-Related Aspects of Intellectual Property Rights, *Background Note by Secretariat Addendum*, WTO Doc IP/C/W/128/Add.1 (2003)
- [14] WTO, General Council, *Work Programme on Electronic Commerce*, WTO Doc WT/L/274 (1998)
- [15] WTO, *Joint Statement Initiative on E-commerce* (Australia, Japan, Singapore) 12/2021, https://www.wto.org/english/news_e/news21_e/ji_ecom_minister_statement_e.pdf, truy cập ngày 10/6/2024
- [16] WTO, Joint Statement on Electronic Commerce, *Flow of Information and Location of Computing Facilities*, WTO Doc INF/ECOM/83
- [17] WTO, *Joint Statement on Electronic Commerce*, WTO Doc WT/MIN(17)/60 (2017)
- [18] WTO, *The E-Commerce Moratorium: Scope and Impact*, Tuyên bố của Ấn Độ và Nam Phi, WTO Doc WT/GC/W/798 (2020)
- [19] WTO, *Tuyên bố chung về thương mại điện tử*, WTO Doc WT/L/1056 (2019)
- [20] WTO, Tuyên bố của Ấn Độ và Nam Phi, *The Legal Status of ‘Joint Statement Initiatives’ and Their Negotiated Outcomes*, WTO Doc WT/GC/W/819 (2021)
- [21] WTO, *Tuyên bố của Anh*, WTO Doc INF/ECOM/79 (2023)
- [22] WTO, *Tuyên bố của Nigéria*, WTO Doc INF/ECOM/65 (2021)
- [23] WTO, *Tuyên bố của Trung Quốc*, WTO Doc INF/ECOM/78 (2023)
- [24] WTO, *Tuyên bố về thương mại điện tử*, WTO Doc WT/MIN(98)/DEC/2 (1998) [Tuyên bố 1998]
- [25] WTO, *Văn kiện tổng hợp lần 4*, WTO Doc INF/ECOM/62/Rev.4 (2023)
- [26] Ismail Yasmin, “L’initiative de déclaration conjointe sur le commerce électronique à la croisée des chemins en vue d’un aboutissement ‘concret’ à la CM13”, *International Institute for Sustainable Development*, 2023